

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025
ĐỘ TUỔI 3 – 4 TUỔI

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG

Mục tiêu		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề	Điều chỉnh
T	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực giáo dục phát triển thể chất				
* Phát triển vận động				
1	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	<ul style="list-style-type: none"> - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: <ul style="list-style-type: none"> + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lưng, bụng, lườn: <ul style="list-style-type: none"> + Cúi về phía trước. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: <ul style="list-style-type: none"> + Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm; đứng lên; bật tại chỗ. + Co duỗi chân 	1->9	
2	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m). - Đi kiễng gót liên tục 3m.	<ul style="list-style-type: none"> - Đi kiễng gót. (1,8) - Đi trong đường hẹp (2,6) 	1, 2, 6, 8	
3	Trẻ có thể kiểm soát được vận động: - Đi/ chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. - Chạy liên tục trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc) không chệch ra ngoài.	Trẻ có thể kiểm soát được vận động: <ul style="list-style-type: none"> - Đi/ chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. (4) - Đi thay đổi tốc độ theo đường dích dắc. (6,9) - Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh (3) - Chạy thay đổi hướng 	3, 4, 6, 7, 9	

		theo đường dích dắc (7) - Chạy liên tục trong đường dích dắc (9)		
4	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: - Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m). - Tự đập - bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm).	- Lăn bóng với cô. (1) - Tung bắt bóng với cô. (6) - Đập bắt bóng với cô. (6) - Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang. (5) - Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng dọc. (7)	1,5,6,7	
5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chạy được 15 m liên tục theo hướng thẳng. - Ném trúng đích ngang (xa 1,5 m). - Bò trong đường hẹp (3 m x 0,4 m) không chệch ra ngoài.	- Chạy 15 m liên tục theo hướng thẳng. (5) - Bò theo hướng thẳng. (1,9) - Bò theo đường dích dắc. (3) - Bò chui qua cổng. (4,7) - Bò trong đường hẹp(3m x 0,4m). (8) - Trườn về phía trước. (2) - Trườn theo hướng thẳng (5) - Ném xa bằng 1 tay. (2,5,8) - Ném trúng đích ngang bằng 1 tay. (4,8) - Bước lên, xuống bục cao (cao 30cm). (6,9) - Bật tại chỗ. (3,5,8) - Bật về phía trước. (1,6) - Bật xa 20 – 25 cm (4,7,9)	1-> 9	
6	Trẻ thực hiện được các vận động: - Xoay tròn cổ tay. - Gập, đan ngón tay vào nhau.	- Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay.	2, 3	

7	<p>Trẻ có thể phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ được hình tròn theo mẫu. - Cắt thẳng được một đoạn 10 cm. - Xếp chồng 8 - 10 khối không đổ. - Tự cài, cởi cúc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đan, tết. - Xếp chồng các hình khối khác nhau.(1-9) - Xé, dán giấy. - Sử dụng kéo, bút - Tô vẽ nguệch ngoạc.(1) - Cài, cởi cúc. 	1-> 9	
* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
8	<p>Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).</p>	- Nhận biết một số thực phẩm quen thuộc.	2, 5, 6	
9	<p>Trẻ có thể kể tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...</p>	- Nhận biết một số món ăn quen thuộc hàng ngày.	1, 3, 5, 6	
10	<p>Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...). 	2, 3, 6	
11	<p>Trẻ có thể thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rửa tay, lau mặt, súc miệng. - Tháo tất, cởi quần, áo... 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm quen cách đánh răng, lau mặt. - Tập rửa tay bằng xà phòng. - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. 	1, 2, 4	
12	<p>Trẻ có thể sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.</p>		3	
13	<p>Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi...</p>	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.	5	
14	<p>Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh</p>	- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ	2, 4, 7, 8	

	<p>khi được nhắc nhở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu. 	<p>sinh môi trường đối với sức khoẻ con người</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết trang phục theo thời tiết. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm. 		
15	<p>Trẻ có thể nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng ...) khi được nhắc nhở</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. 	3	
16	<p>Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi ...) khi được nhắc nhở</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết những nơi không an toàn và nguy hiểm. 	3, 8	
17	<p>Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... - Không tự lấy thuốc uống. - Không leo trèo bàn ghế, lan can. - Không nghịch các vật sắc nhọn. - Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ 	1, 2, 6,	
2. Lĩnh vực giáo dục phát triển nhận thức				
* Khám phá khoa học				
18	<p>Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể. - Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. 	6, 8	
19	<p>Trẻ có thể sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc. - Đặc điểm nổi bật và ích 	1,2, 3, 5, 6, 7, 8	

	bật của đối tượng.	lợi của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc.		
20	Trẻ biết làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.	- Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây gần gũi - Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ.	6, 8	
21	Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.	- Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm. (8) - Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày. - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây.	1, 3, 6, 7, 8	
22	Trẻ biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.	- Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày. - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.		
23	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật	- Dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát.	1, 3, 5, 6, 7, 8	
24	Trẻ có thể nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	- Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng.	5,6	
25	Thẻ hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	- Một số điều quan sát qua hoạt động vui chơi, âm nhạc, tạo hình	3,5,7	
* Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
26	Quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 đếm theo khả năng. - 1 và nhiều.		
27	Trẻ có thể đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.	- Xếp tương ứng 1 - 1 ghép đôi	1,3,4,5, 8	

28	Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
29	Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm.	3, 4, 5, 9	
30	Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.	- Tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.		
31	Trẻ có thể nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	- Xếp xen kẽ	6	
32	Trẻ biết so sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/nhỏ hơn; dài hơn/ngắn hơn; cao hơn/thấp hơn; bằng nhau.	- So sánh 2 đối tượng về kích thước (Cao – thấp; To – nhỏ; dài – ngắn)	6	
33	Trẻ có thể nhận dạng và gọi tên các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật.	- Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế. - Sử dụng các hình hình học để ghép.	3, 7	
34	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	- Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải - tay trái của bản thân.	2	
* Khám phá xã hội				
35	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính (nam, nữ) của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	- Tên, tuổi, giới tính (nam, nữ) của bản thân.	2	
36	Trẻ nói được tên của bố mẹ và các thành viên	- Tên của bố mẹ, các thành viên (ông, bà, cô, bác, anh,	3	

	(ông, bà, cô, bác, anh, chị...) trong gia đình.	chị...) trong gia đình.		
37	Trẻ nói được địa chỉ của gia đình (bản, xã, huyện, tỉnh) khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình	- Địa chỉ (bản, xã, huyện, tỉnh) gia đình.	3	
38	Trẻ nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện	- Tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo. - Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường.	1	
39	Trẻ có thể kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng... khi được hỏi, xem tranh.	- Tên gọi, sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến	4	
40	Trẻ có thể kể tên một số lễ hội: (Ngày khai giảng, Tết Trung thu, ném còn, ... qua trò chuyện, tranh ảnh.	- Tên của một số ngày lễ hội (Ngày khai giảng, Tết Trung thu, ném còn, ...)	1,4, 5, 6, 7, 9	
41	Trẻ có thể kể tên một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương.	- Cờ Tổ quốc, tên của di tích lịch sử, danh lam, thắng cảnh của địa phương	9	
3. Lĩnh vực giáo dục phát triển ngôn ngữ				
42	Trẻ có thể thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”.	- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản	3	
43	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả...	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.	1, 2, 3, 4, 6, 7	
44	Trẻ lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng.	1, 5	
45	Trẻ nói rõ các tiếng	- Phát âm các tiếng của tiếng Việt.	1-> 9	
46	Trẻ sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm ...	- Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào?	1, 2, 3, 7	
47	Trẻ sử dụng được câu	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu	1->9	

	đơn, câu ghép	và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng.		
48	Trẻ có thể kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: thăm ông bà, đi chơi, xem phim,..	- Kể lại sự việc.	6, 7	
49	Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	1->9	
50	Trẻ có thể kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Kể lại một và tình tiết của truyện đã được nghe.	1->9	
51	Trẻ biết bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.	- Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên	5, 6	
52	Trẻ sử dụng các từ “Vâng ạ”, “Dạ”, “Thưa”... trong giao tiếp.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép	2	
53	Trẻ biết nói đủ nghe, không nói lí nhí	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	5	
54	Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. - Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” truyện. - Giữ gìn sách	2, 4, 8	
55	Trẻ nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	- Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ	3, 5	

56	Trẻ thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoạc	- Tiếp xúc với chữ, sách truyện	1->9	
		- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ,...)	1, 7	
4. Lĩnh vực giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội				
57	Trẻ có thể nói được tên, tuổi, giới tính (nam, nữ) của bản thân.	Tên, tuổi, giới tính (nam, nữ) của bản thân	2	
58	Trẻ có thể nói được điều bé thích, không thích.	Những điều bé thích, không thích.	1, 5, 6, 7, 8	
59	Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	Tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi	4	
60	Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...).	Thực hiện công việc đơn giản được giao (Chia giấy vẽ, cất đồ chơi, cất bút...)	5	
61	Trẻ có thể nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói...	1, 3	
62	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động.	4, 5, 6	
63	Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ.			
64	Trẻ thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ.	- Kính yêu Bác Hồ	9	
65	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.	- Một số quy định ở lớp và gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ). - Nhận biết hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”.	1, 3, 7	

		- Yêu mến bố, mẹ, anh, chị, em ruột.		
66	Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...	- Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn).	2, 3	
67	Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói.	- Chờ đến lượt.	1	
68	Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ	- Chơi hoà thuận với bạn.	1->9	
69	Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.	- Quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước. - Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối	5, 6, 9	
70	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường. - Tiết kiệm điện, nước.	1, 2, 3, 6, 8, 9	
5. Lĩnh vực giáo dục phát triển thẩm mỹ				
71	Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	6, 8	
72	Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.			
73	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca).	1->9	
74	Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát	1-> 9	
75	Trẻ biết vận động theo	- Vận động đơn giản theo	1-> 9	

	nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.		
76	Trẻ có thể sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.	1, 2, 4, 9	
77	Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ, nặn, cắt , xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.	1->9	
78	Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.		3, 6, 8	
79	Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.		1->7	
80	Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.		7, 9	
81	Trẻ có thể nhận xét các sản phẩm tạo hình.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình.	8	
82	Trẻ có thể vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc	- Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	1-> 9	
83	Trẻ biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích.	5, 6, 7, 9	
84	Trẻ có thể đặt tên cho sản phẩm tạo hình	- Đặt tên cho sản phẩm của mình	7	

HIỆU TRƯỞNG
(Duyệt)

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Lò Thị Nút

Phạm Thị Hồng Phương

